

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2019/HSST
Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron: Cán bộ hưu trí
2. Ông Nguyễn Đình Thọ: Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q., tỉnh B. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2019/HSST/QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thị Thu Q. sinh năm 1995 tại tỉnh B.; Nơi cư trú: Tổ 48, khu vực 9, phường Đ., TP. Q., tỉnh B.; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Võ Văn T. (chết) và bà Bùi Thị N. sinh năm 1963; có chồng là anh Nguyễn Sơn T. sinh năm 1995; có 01 con 04 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại:

Chị Đinh Thị Ý V. sinh năm 2001; trú tại: Tổ 20B, khu vực 2, phường Q., TP. Q., tỉnh B.; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h 00 ngày 16/8/2019, Võ Thị Thu Q. điều khiển xe mô tô biển số 77L1-872.51 đến Siêu thị Big C TP. Q. để mua bánh mỳ tại tầng 3. Mua

xong, khi Q. đẩy xe xuống tầng 2 thì thấy 01 túi xách da màu đen của Đinh Thị Ý V. để trên kệ trưng bày đồ chơi trẻ em, không người trông coi nên Q. lén lút lấy trộm túi xách trên bỏ vào giỏ hàng rồi lấy bánh mỳ che lại. Về nhà kiểm tra bên trong túi xách có 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A3S màu đỏ có ốp lưng hình Doremon màu trắng hồng và 5.300.000 đồng. Số tiền có được Q. tiêu xài hết 2.900.000 đồng, điện thoại và túi xách cất giấu tại nhà. Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Đinh Thị Ý V. trình báo sự việc đến Công an phường G., TP. Q.. Qua điều tra, Võ Thị Thu Q. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại túi xách cùng điện thoại và số tiền 2.400.000 đồng còn lại. Ngày 03/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: 01 túi xách da màu đen, có dây đeo màu vàng trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ trị giá 2.550.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại màu trắng hồng trị giá 50.000 đồng. Cơ quan CSĐT - Công an TP. Q. đã tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ; 01 ốp lưng điện thoại màu trắng hồng; 01 túi xách da màu đen, có dây đeo màu vàng; số tiền 2.400.000 đồng và 01 đĩa DVD. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ; ốp lưng điện thoại màu trắng hồng; túi xách da màu đen, có dây đeo màu vàng và số tiền 2.400.000 đồng cho chủ sở hữu là chị Đinh Thị Ý V.. Võ Thị Thu Q. đã bồi thường cho chị V. 2.900.000 đồng, chị V. đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Đĩa DVD lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 155/CT - VKSQN ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Võ Thị Thu Q. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Thị Thu Q. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc túi xách màu đen của chị Đinh Thị Ý V. để trên kệ trưng bày đồ chơi trẻ em tại siêu thị BigC TP. Q., bên trong có 01 điện thoại Oppo A3S màu đỏ có ốp lưng hình Doremon màu trắng hồng và 5.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị V. là 8.100.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo không dám tái phạm xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Thị Thu Q. có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên trưa ngày 16/8/2019, khi đi siêu thị BigC TP.Q., nhìn thấy chiếc túi xách của chị Đinh Thị Ý V. để trên kệ trưng bày đồ chơi trẻ em trong siêu thị, quan sát không ai để ý, bị cáo đã lén lút lấy túi xách của chị V., bên trong túi xách có điện thoại Oppo A3S màu đỏ có ốp lưng hình Doremon màu trắng hồng và 5.300.000 đồng. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận thì tổng giá trị tài sản và tiền bị cáo chiếm đoạt của chị V. là 8.100.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã bồi thường số tiền đã chi tiêu cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xử bị cáo với mức án có lý, có tình và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Bồi thường thiệt hại:

Chị V. đã nhận lại túi xách, điện thoại, ốp lưng điện thoại và 2.400.000 đồng do Cơ quan điều tra giao lại và được bị cáo bồi thường 2.900.000 đồng, chị V. không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[4] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu Q. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Thu Q. 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Đ., TP. Q., tỉnh B. giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

